

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 6 năm 2022

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Đạt

Ông Đỗ Văn Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh: Ông Đoàn Anh Tài
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N - sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (*Có mặt*).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T - sinh năm 1995;

HKTT: Thôn C1, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A2 - Đồng Găng, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. (*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021 (nộp Tòa án ngày 04/6/2021), biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2021, biên bản hòa giải ngày 17/5/2022 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện yêu thương, về sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014 quyển số 01/2011 ngày 12/5/2014

Thời gian đầu chung sống giữa vợ chồng có hạnh phúc nhưng càng về sau thì giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè, không chăm lo làm ăn, chị có góp ý thì anh T không những không thay đổi mà còn đánh chị, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt; năm 2017, anh T đi chấp hành án phạt tù nên vợ chồng không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn không những không giải quyết được mà tình cảm còn càng ngày phai nhạt. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 (một) con chung là Nguyễn Trúc N - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2015; khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi; không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị N xác định không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2022, bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh thống nhất với phần trình bày của chị N về thời gian kết hôn cũng như về quan hệ hôn nhân. Hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam A2 cộng với những mâu thuẫn trước đó giữa vợ chồng chưa giải quyết được dẫn đến tình cảm giữa cả hai ngày càng phai nhạt, đến nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 (một) con chung là Nguyễn Trúc N - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2015; khi ly hôn, anh đồng ý giao cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi; anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh T xác định không có.

Tại đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt ngày 05/5/2022, anh Nguyễn Thanh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, anh T đồng ý với T bộ yêu cầu khởi kiện của chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung:* Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa chị N với anh T là “*Tranh chấp về ly hôn*”. Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà anh T cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014 quyển số 01/2011 ngày 12/5/2014. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa chị N và anh T, theo chị N xác định: Do do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù chị N cũng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng không thành công. Năm 2017, khi anh T đi chấp hành án tại Trại giam A2 thì tình cảm giữa cả hai ngày càng phai nhạt, đến nay giữa anh chị đã không còn tình cảm, không còn quan hệ với nhau về mọi mặt.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2022 và đơn đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt ngày 05/5/2022 đều thể hiện anh T thừa nhận giữa vợ chồng hiện đang mâu thuẫn mà không giải quyết được nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N.

[2.3] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Nguyễn Thanh T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh T có 01 (một) con chung là Nguyễn Trúc N - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2015; khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi; không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2022 và đơn đề nghị hòa giải, xét xử vắng mặt ngày 05/5/2022, anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi; anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.1] Để tạo điều kiện phát triển T diện cho con chung và theo ý kiến của anh T, chị N, xét thấy cần tiếp tục giao con chung là Nguyễn Trúc N - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Kim N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N, anh T đều xác định không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Trúc N - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Kim N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi; chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị N, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003116 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Long;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng